

Số: 01/2025/QĐST-LĐ

V T, ngày 13 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu”

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V T, TỈNH V

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Hoa

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh V tham gia phiên họp:
Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V T, tỉnh V mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-LĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 46/2024/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị Hán T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 12, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh V, vắng mặt;

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam; địa chỉ: Khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Park Jong Kuk - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Ánh Ngọc, sinh năm 1979 - Chức vụ: Trưởng phòng nhân sự Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh V.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố V T, tỉnh V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần V - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh V.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Lưu Quốc Thịnh - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu-sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh V, vắng mặt;

+ Ông Trần Anh Tuấn - Chức vụ: Chuyên viên phòng quản lý thu-sổ, thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh V, vắng mặt;

(Theo văn bản ủy quyền số: 08/2023/QĐ-UQ ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh V).

3. Chị Hán H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 1A, xã Phú Nham, huyện Phù Ninh, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai người yêu cầu chị Hán T trình bày:

Khoảng tháng 09/2008 em gái tôi là chị Hán H, sinh ngày 03/10/1991 đã mượn một bộ hồ sơ xin việc mang tên, tuổi của tôi để xin vào Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam (tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V T) chị Dịu đã được Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH số mã số T131251613 theo quy định pháp luật. Chị Dịu đã đóng BHXH và làm việc từ đó cho đến tháng 02/2009 thì thôi không làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam nữa.

Thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tôi khẳng định tôi chỉ làm việc tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam và được Công ty ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH số mã số 2509004748 theo quy định pháp luật. Sau này thì tôi mới phát hiện bị trùng thời gian đóng BHXH từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V T tuyên bố Hợp đồng lao động ký giữa chị Hán T (thực tế do chị Hán H ký kết) và Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam là vô hiệu do có sự lừa dối khi hai bên ký kết Hợp đồng. Đề nghị làm thủ tục thoái thu đối với thời gian đóng trùng BHXH mang tên tôi tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, toàn bộ số tiền thoái thu tôi xin nhận lại.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Hán H trình bày:

Do không hiểu biết về pháp luật nên tháng 09/2008 tôi có mượn 01 bộ hồ sơ mang tên, tuổi chị Hán T, sinh ngày 20/08/1988, có số CMND: 131251613 cấp tại Công an tỉnh V để xin vào Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam có địa chỉ tại khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố V T để làm việc. Sau đó giữa tôi và Công ty có ký Hợp đồng lao động mang tên chị Hán T, sinh ngày 20/08/1988, có số CMND: 131251613 cấp tại Công an tỉnh V. Sau khi ký Hợp đồng lao động Công ty YAKJIN Việt Nam có đóng BHXH nhưng mang tên chị Luyến số mã số T131251613. Tôi làm việc tại Công ty đến tháng 02/2009 thì nghỉ việc và không nhận bất cứ số tiền bảo hiểm gì từ Công ty. Trong thời gian mượn hồ sơ và làm việc tại Công ty YAKJIN Việt Nam tôi có biết chị Luyến làm việc tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam và có ký Hợp đồng lao động và đóng BHXH tại đây.

Nay chị Luyến đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Hán T và Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam (thực tế là tôi mượn hồ sơ mang tên chị Luyến và nộp vào Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam) là vô hiệu do có sự lừa dối

khi hai bên ký kết Hợp đồng, điều này tôi hoàn toàn nhất trí, đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng này là vô hiệu để bảo vệ quyền lợi cho chị Luyến. Đối với số tiền tôi đã đóng BHXH tôi đề nghị thoái thu và chuyển trả cho chị Luyến. Đối với số tiền thoái thu khác nếu có đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, bà Phạm Thị Ánh Ngọc trình bày:

Tháng 09/2008 Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam có ký Hợp đồng lao động với chị Hán T, sinh ngày 20/08/1988, có số CMND: 131251613 cấp tại Công an tỉnh V theo đúng quy định pháp luật. Sau khi ký Hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng Bảo hiểm xã hội cho chị theo số bảo hiểm số T131251613.

Quá trình làm việc thì đến tháng 02/2009 chị Luyến nghỉ làm tại Công ty. Sau khi nghỉ chị không quay lại Công ty làm nữa. Hiện nay chị Luyến đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì chị cho rằng có sự lừa dối, cụ thể như sau:

Chị Hán H, sinh ngày 03/10/1991 là em gái của chị Luyến đã lấy 01 bộ hồ sơ mang tên, tuổi của chị để xin vào làm việc tại Công ty YAKJIN Việt Nam. Thời điểm đó chị đang làm tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam có ký Hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam.

Qua rà soát Công ty có quan điểm đề nghị giải quyết việc lao động của chị Hán T như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố Hợp đồng lao động giữa Công ty YAKJIN Việt Nam và chị Hán T (do chị Hán H mượn hồ sơ) là vô hiệu theo quy định pháp luật, về việc thoái thu thời gia đóng trùng bảo hiểm xã hội quan điểm của Công ty YAKJIN Việt Nam đề nghị Tòa án thoái thu theo quy định để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Hiện nay Công ty YAKJIN Việt Nam không còn lưu trữ Hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Hán T nữa, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra do công việc bận nên Công ty đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các phiên họp và các thủ tục tố tụng khác tại Tòa án.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh V, ông Trần Anh Tuấn trình bày:

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, chúng tôi phát hiện trường hợp chị Hán T, sinh năm 1988 ở xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh V có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể: Số sổ 1: T131251613 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh V có thời gian tham gia BHXH từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009. Số sổ 2: 2509004748 được cấp tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh V, có thời gian tham gia BHXH từ tháng 10/2007 đến tháng 01/2010.

Tháng 09/2008, chị Hán H (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số BHXH T131251613. Thời điểm đó chị Hán T đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam theo mã số BHXH 2509004748. Nay chị Hán T trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị Hán H mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Chị Hán H đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên Chị Hán T để xin việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam. Trong thời gian chị Hán H làm việc dưới tên Chị Hán T tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam thì chị Hán T đang làm việc tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam là chị Hán H.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc chị Hán T có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu khởi kiện của chị Hán T như sau: Để đảm bảo quyền lợi cho chị Hán T đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1- Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Hán T.

2- Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh V: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251613, mang tên Chị Hán T từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, với tổng số tiền là: 980.850 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng). Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh V đề nghị được vắng mặt trong tất cả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T phát biểu ý kiến và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V T: Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 401, Điều 402 và Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hán T. Đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T (do chị Hán H ký kết) là vô hiệu toàn bộ. Xử lý hậu quả của Hợp đồng vô hiệu, đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh V thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251613, mang tên Chị Hán T từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tại Công

ty TNHH YAKJIN Việt Nam, số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán của BHXH tỉnh V là 980.850 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) trả cho người lao động thực tế là chị Hán H.

Về lệ phí: Chị Hán T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V T nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đây là yêu cầu về lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T được ký kết tại trụ sở Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và Hợp đồng lao động trên được thực hiện tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam thuộc xã Thụy Vân, thành phố V T, tỉnh V nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V T theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến các đương sự. Chị Luyện, chị Diệu, cùng với đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam là chị Ngọc và đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh V là ông Thịnh, ông Tuấn, đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đồng thời, họ đã cung cấp lời khai thể hiện rõ quan điểm của mình. Do đó, căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết vụ việc dân sự mà không có mặt các đương sự trên, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu của chị Hán T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T (Do chị Hán H ký kết) là vô hiệu. Xét thấy:

- Chủ sử dụng lao động là Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có tư cách pháp nhân được tuyển dụng theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

- Về hình thức và nội dung của Hợp đồng lao động thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc giao kết hợp đồng.

- Về chủ thể trong giao kết hợp đồng: Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam là người sử dụng lao động có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền ký kết hợp đồng, trong đó người lao động là chị Hán H đã lấy hồ sơ của chị Hán T để tham gia giao kết hợp đồng, không trung thực và lừa dối trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty nên đã vi phạm

nguyên tắc “trung thực” và không đúng chủ thể tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 389, Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 30 Bộ luật lao động năm 1994. Vì vậy, yêu cầu của chị Hán T đề nghị Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T (Do chị Hán H ký) là vô hiệu toàn bộ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.2]. Về xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Xét thấy: Do việc ký kết hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T (Do chị Hán H ký) là không đúng quy định của pháp luật dẫn đến hậu quả là hiện nay chị Luyến có 2 sổ sổ bảo hiểm xã hội là: Sổ sổ bảo hiểm T131251613 được cấp tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam và sổ sổ bảo hiểm xã hội 2509004748 được cấp tại Công ty TNHH KEE EUN Việt Nam với thời gian trùng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009. Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc lao động đều thống nhất đề nghị Tòa án buộc Bảo hiểm xã hội tỉnh V thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251613, mang tên chị Hán T từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, với tổng số tiền là: 980.850 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) trả cho chị Hán T.

Xét yêu cầu của các đương sự là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động thực tế nên cần chấp nhận. Cần thiết thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251613, mang tên chị Hán T từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, với tổng số tiền là: 980.850 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Đối với số tiền thoái thu theo quy định sẽ trả lại cho người lao động thực tế, tuy nhiên chị Dịu đã tự nguyện không nhận số tiền thoái thu này và đề nghị Tòa án trả cho chị Luyến, chị Luyến đồng ý nhận số tiền thoái thu và không có ý kiến gì thêm. Đây là thỏa thuận tự nguyện của hai bên không trái đạo đức, quy định pháp luật nên Tòa án chấp nhận đề nghị của chị Dịu, trả số tiền thoái thu cho chị Hán T là phù hợp.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu chị Hán T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh V là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, Điều 33; điểm d, khoản 2, Điều 35; điểm v, khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 389, Điều 122, Điều 132 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều

49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hán T.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam với chị Hán T (do chị Hán H ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bảo hiểm xã hội tỉnh V thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131251613, mang tên Chị Hán T từ tháng 09/2008 đến tháng 02/2009 tại Công ty TNHH YAKJIN Việt Nam, với tổng số tiền là: 980.850 đồng (Bằng chữ: Chín trăm tám mươi nghìn tám trăm năm mươi đồng) trả cho chị Hán T.

2. Về lệ phí: Chị Hán T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số 0003333 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V T, tỉnh V. Chị Hán T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V T, tỉnh V có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh V có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố V T;
- Chi cục THADS thành phố V T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Thị Phương Hoa